

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Nghiêm – Hiệu Phó Trường Trung học phổ thông Lưu Hữu Phước, quận Ô Môn.

2. Ông Trương Sô Huy – Phó Phòng dân tộc quận Ô Môn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Đới – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST ngày 12/9/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2017/HSST-QĐ ngày 15/9/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH T (Tèo) - sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn S (sống) và bà Lê Thị A (sống); Vợ: Lê Thị N - sinh năm 1987; Anh chị em: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1982; Con: Có 01 người con sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/7/2017. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1925. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Lê Trung T2**, sinh ngày 02/7/2000. (vắng mặt)

Người đại diện giám hộ: Ông **Lê Trọng V**, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

2/ **Trần Văn H**, sinh ngày 09/9/1999. (có mặt)

3/ Ông **Lê Trọng V**, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông **Nguyễn Văn T3**, sinh năm 1958. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực E, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

5/ Bà **Dương Thị L**, sinh năm 1951. (có mặt)

6/ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1985. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã X, huyện A, tỉnh An Giang.

7/ Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã X, huyện A, tỉnh An Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 22/9/2016, Lê Trung T2 sinh ngày 02/7/2000 (cư trú khu vực B, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ) đi ngang nhà bà Võ Thị T1, sinh năm 1925 ngụ cùng khu vực với T2 thì thấy bà T1 đang tắm trước cửa nhà nên T2 nảy sinh ý định vào nhà bà T1 tìm tài sản lấy trộm. T2 lục tìm, phát hiện một cái hộp để trang sức màu cam trên giường ngủ của bà T1, T2 lấy tất cả trang sức trong hộp gồm: 01 sợi dây chuyền, 05 chiếc nhẫn màu vàng và bỏ cái hộp đựng trang sức lại, rồi đi về nhà ngủ. Đến sáng cùng ngày T2 đến nhà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981 ngụ cùng khu vực với T2 rủ đi uống cà phê. Tại đây, T2 nói cho T biết việc trộm cắp vàng của bà T1 và cho T xem sợi dây chuyền mới trộm được. Đồng thời, T2 rủ T đi bán số vàng trên tại huyện An Phú, tỉnh An Giang để tiêu xài và T đồng ý. Sáng ngày 23/9/2016, T2 và T đi xe ô tô khách đến tiệm vàng Kim Q thuộc ấp Đ, xã X, huyện A, tỉnh An Giang bán số vàng trên có trọng lượng 01 lượng 09 chỉ loại i vàng 24K được tổng số tiền 48.000.000 đồng. Khi chủ tiệm vàng đưa tiền thì T có kiểm tra tiền giúp T2. Xong T2 đưa cho T 2.000.000 đồng rồi đến nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Đ và bà Dương Thị L là bà ngoại của T2 ngụ ấp Q, xã X, huyện A, tỉnh An Giang cho mỗi người 500.000 đồng rồi cả hai đi về nhà. Khoảng 03 ngày sau, T2 cho T thêm số tiền 8.000.000 đồng, còn lại 37.000.000 đồng T2 tiêu xài xác nhân.

Nguyễn Thanh T thừa nhận có cùng với Lê Trung T2 đi tiêu thụ số vàng mà T2 trộm được và T biết số vàng T2 có được là do T2 trộm của bà Võ Thị T1

mà có, sau khi bán được vàng, T2 chia cho T số tiền 10.000.000 đồng, T đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn.

Tại Bảng báo giá vàng ngày 04/8/2017 của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý SJC C xác định loại vàng 24K giá mua vào ngày 22/9/2016 là 3.585.000 đồng và giá bán ra là 3.615.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 304 ngày 19/01/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh thì Lê Trung T2 tại thời điểm giám định (tháng 01/2017) có độ tuổi từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lê Trung T2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 44 và 44.0 cùng ngày 19/5/2017 và Công văn của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đối với Nguyễn Thanh T kết luận: trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại đương sự không bị bệnh lý tâm thần; tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Trần Thị Q là chủ tiệm vàng Kim Q khai nhận không nhớ đã có mua vàng do T2 và T bán, không có xuất hóa đơn và không có lưu sổ sách mua bán vàng hàng ngày nên không có cơ sở thu hồi và xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ và bà Dương Thị L thừa nhận Lê Trung T2 có cho mỗi người 500.000 đồng nhưng bà Đ và bà L không biết đó là tiền do T2 trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý. Bà Đ, bà L đã tự nguyện giao nộp số tiền trên.

Đến ngày 19/4/2017, Lê Trung T2 tiếp tục có hành vi trộm cắp 03 con gà của ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1958, cư ngụ khu vực E, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ và cùng Trần Văn H, sinh năm 1999 ngụ cùng khu vực với T2 đem gà trộm được đi tiêu thụ. Vật chứng thu giữ 03 con gà trống có tổng trọng lượng là 7,2kg và 03 cái bao nylon.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 15 ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô Môn xác định 03 con gà trống trị giá 720.000 đồng.

Đối với Trần Văn H có hành vi chở T2 tìm nơi tiêu thụ 03 con gà trống trị giá 720.000 đồng, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã tách chuyển hồ sơ Lê Trung T2 và Trần Văn H cùng T2 bộ vật chứng đến Công an phường Phước Thới để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Thanh T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Võ Thị T1 chỉ yêu cầu được nhận lại số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*), ngoài ra, bà T1 không có yêu cầu nào khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 250; Điều 33, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử dụng áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Võ Thị T1 số tiền 11.000.000 đồng.

Đồng thời, đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T2 diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 23/9/2016, mặc dù biết việc Lê Trung T2 có lấy trộm vàng của bà Võ Thị T1 nhưng bị cáo vẫn giúp sức cho Lê Trung T2 đem bán 01 lượng 09 chỉ vàng 24K của bà Võ Thị T1, sau đó bị cáo được T2 chia cho số tiền 10.000.000 đồng. Căn cứ theo Bảng báo giá vàng ngày 04/8/2017 của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ xác định vào ngày 22/9/2016 loại vàng 24K giá bán ra là 3.615.000 đồng, như vậy, 19 chỉ vàng 24K có giá trị là 68.685.000 đồng.

Với giá trị tài sản như trên, lẽ ra hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” được quy định tại

Điểm c Khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, căn cứ theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 về việc lùi hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự 2015 và Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 thì Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo không trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác nhưng việc bị cáo giúp sức cho T2 tiêu thụ số tài sản lấy trộm được đã góp phần hỗ trợ, tạo điều kiện cho loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác ngày càng gia tăng, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Bị cáo biết số vàng mà T2 kêu bị cáo đi bán là do T2 trộm cắp mà có nhưng do bản tính tham lam, háms lợi trước mắt nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Lê Trung T2 đã trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm 01 lượng 09 chỉ vàng 24K của bà Võ Thị T1 đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, T2 còn có hành vi trộm cắp 03 con gà trống trị giá 720.000 đồng của ông Nguyễn Văn T3, sau đó T2 cùng Trần Văn H đem gà trộm được đi tiêu thụ. Do khi thực hiện hành vi, T2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã tách chuyển hồ sơ Lê Trung T2 và Trần Văn H cùng T2 bộ vật chứng đến Công an phường Phước Thới để giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn đang quản lý số tiền 11.000.000 đồng. Sau khi bán vàng, T2 chia cho bị cáo

10.000.000 đồng và cho bà L, bà Đ mỗi người 500.000 đồng. Bị cáo, bà L và bà Đ đã tự nguyện nộp lại số tiền trên. Số tiền này có được từ việc bán vàng của bà T1, nay bà T1 có yêu cầu được nhận lại, xét yêu cầu này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T1 chỉ yêu cầu được nhận lại số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*), ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không đặt ra xem xét giải quyết vấn đề bồi thường.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; Điều 33, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 07/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Võ Thị T1 số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế